

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2018/DS-ST**
Ngày: 31/5/2018
Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sơn.
2. Ông Ngô Cao Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLST - DS, ngày 24/11/2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST - DS, ngày 26/4/2018; quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-DS, ngày 15/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: : Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T K, xã V P, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Bị đơn:

- Chị Lê Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ Tr, xã Đ T, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ Tr, xã Đ T, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, ông Lê Mạnh H trình bày:

Trước năm 2016, ông đã nhiều lần bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho vợ chồng chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H ở thôn Đ Tr, xã Đ T, huyện S D. Đến ngày 02/02/2016, số tiền anh chị P H còn nợ là 128.979.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Ngày 06/3/2016, ông Nguyễn Thanh H (là bố đẻ anh H) có trả hộ cho vợ

chồng anh chị P, H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Số tiền còn nợ lại là 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Khoảng cuối năm 2016, chị P xin ly hôn với anh H tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, Tòa án đã báo gọi ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong các buổi hòa giải, chị P và anh H đều xác nhận còn nợ ông số tiền 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), ông cũng đã đề nghị khi hai người ly hôn thì phải thanh toán cho ông. Tuy nhiên, đến ngày 30/8/2017, ông nhận được quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P với anh H do chị P xin rút đơn khởi kiện. Kể từ đó đến nay, ông đã nhiều lần đi lại đòi nợ nhưng vợ chồng anh chị P, H không trả nợ và cố tình tránh mặt để lẩn trốn trách nhiệm. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Lê Thị P, anh Nguyễn Quang H đến để giải quyết nhưng các đương sự đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Lê Thị P, anh Nguyễn Quang H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ Tr, xã Đ T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Nguyễn Thanh H (là bố đẻ của anh Nguyễn Quang H) thì vợ chồng anh chị H P có nhà riêng giáp với nhà ở của ông, hai con của anh chị P H vẫn đang sống cùng vợ chồng ông. Hiện tại, hai vợ chồng sống ly thân, anh H đi làm ăn ở Thái Nguyên, chị P sống ở chỗ khác. Vợ chồng anh chị P H vẫn về thăm nhà và con cái nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể là đi làm và ở đâu. Gia đình ông có nhận được các văn bản, giấy tờ của Tòa án và đã thông báo cho anh chị P H biết nhưng họ bận công việc làm ăn nên không đến giải quyết vụ án theo triệu tập của Tòa án. Ông xác định anh chị P H có nợ tiền thức ăn chăn nuôi của ông Lê Mạnh H và có lần ông được anh chị P H nhờ trả hộ số tiền cho ông H là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Mạnh H, buộc chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Mạnh H số tiền là 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), chia ra mỗi người phải thanh toán là 59.489.500đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng); chị P, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã Đ T, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang thì chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ Tr, xã Đ T, huyện S D. Chị P,

anh H đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị P, anh H đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh H đã thông báo cho hai vợ chồng nhưng chị P, anh H vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ông Lê Mạnh H xác định chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H còn nợ tiền do mua thức ăn chăn nuôi của ông là 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và chỉ yêu cầu được thanh toán khoản tiền gốc, không yêu cầu tính lãi, đồng thời ông H xuất trình chứng cứ tài liệu là sổ ghi chép theo dõi việc thanh toán nợ giữa các bên. Qua thu thập các tài liệu, chứng cứ, HĐXX thấy rằng việc chị P, anh H còn nợ ông H số tiền 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) còn được thể hiện qua đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/10/2016 của chị P với anh Nguyễn Quang H (Tòa án thụ lý vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình ngày 25/10/2016); thể hiện qua bản tự khai ngày 07/11/2016 của chị P, anh H và tại biên bản hòa giải các ngày 13/01/2017, 23/3/2017. Tuy nhiên, do chị P rút yêu cầu khởi kiện vụ án ly hôn nên phần nợ này vẫn chưa được giải quyết. Như vậy, việc ông Lê Mạnh H khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H thanh toán khoản tiền 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) phù hợp với các Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên có căn cứ và cần được chấp nhận. Qua xác minh thì hiện nay chị P và anh H đang sống ly thân, tuy nhiên khoản nợ 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, do vậy số tiền này được chia đều cho cả hai cùng phải có trách nhiệm trả nợ. Theo đó, chị P phải thanh toán cho ông H số tiền là 59.489.500đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng), anh Hà phải thanh toán cho ông H số tiền là 59.489.500đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

[2] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị P, anh Nguyễn Quang H phải nộp án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho ông Lê Mạnh H; ông Lê Mạnh H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” của ông Lê Mạnh H đối với chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H.

Buộc chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Mạnh H tổng số tiền là 118.979.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Chia ra chị Lê Thị P phải thanh toán số tiền là 59.489.500đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng), anh Nguyễn Quang H phải thanh toán số tiền là 59.489.500đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lê Mạnh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị P và anh Nguyễn Quang H chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 2.974.475đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; anh Nguyễn Quang H phải chịu 2.974.475đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Lê Mạnh H không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.974.475đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai số 0005632, ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị P, anh Nguyễn Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Tuyết Mai